TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ S - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 14 /2024/HSST
Ngày:26/03/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: **Ông Ngô Quốc Huy**
- *Các hội thẩm*: **Bà Đào Thị MNguyệt** và **Bà Phùng Thị Ngọc Hà**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: **Ông Nguyễn Tiến Dũng** - Thư ký Toà án nhân dân Thị xã S.

- *Đại diện VKSND Thị xã S tham gia phiên toà*: **Bà Lã Thị L** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 26 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã S, TP Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/HSST ngày 01 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Phùng Văn T,sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở;thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 02/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Phùng Văn M(đã chết) và bà Đào Thị M(đã chết) Vợ; Đào Thị S, sinh năm 1975; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự; không. Nhân thân; Ngày 27/4/1999 Tòa án nhân dân thị xã S xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thử thách 30 tháng về tội "trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Phùng Văn T, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở; thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn L(đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Phùng Văn Đ, sinh năm 1971; HKTT và chỗ ở; thôn , xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phùng Văn Đ và bà Lê Thị X(đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự:không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.Phùng Thị T, sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở hiện nay; thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn V(đã chết), và bà Hoàng Thị N(đã chết) Chồng: Nguyễn Năng T(đã ly hôn); Con: có 02 con lớn sinh năm 2001 nhỏ sinh năm 2003;Tiền án tiền sự; Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023.Hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Phùng Văn T, sinh năm 2000; HKTT và chỗ ở; thôn A, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn V, sinh năm 1973, và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.Vợ, con: không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023.Hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6.Phùng Văn C, sinh năm 2000; HKTT và chỗ ở hiện nay; Thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn C(đã chết), và bà Phùng Thị X, sinh năm 1979. Vợ: Phùng Thị Quỳnh T, sinh năm 2002 Con:chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023.Hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7.Ngô Văn H, sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp:Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông: Ngô Văn Pvà bà Nguyễn Thị N(đều đã chết) Vợ; Phùng Thị P, sinh năm 1979; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023.Hiện được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8.Phùng Văn T, sinh năm 1975; HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn P, xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao Đng tự do; Trình Đ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Con ông Phùng Văn K(đã chết) và bà Phùng Thị N, sinh năm 1940.Vợ: Đào Thị Thu H, sinh năm 1982; Con: có 03 con lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011.Tiền án tiền sự:Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Phùng Văn T (sinh 1979 ở thôn Pc, xã Đ, thị xã S). Ngày

08/11/2023 gần nhà T có đám cưới nên T cùng một số người đến làm giúp, gần trưa cùng ngày T rủ Phùng Thị T , Phùng Văn T và gọi điện cho Phùng Văn Đ đến nhà T đánh bạc, bằng hình thức đánh
“ liêng ”sát phạt nhau bằng tiền, mọi người đồng ý. Tại nhà, T trải 01 tấm thảm ra nền phòng khách, mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Lúc đầu tham gia đánh bạc có Phùng Văn T (chủ nhà) , Phùng Thị T, Phùng Văn T và Phùng Văn Đ. Mọi người quy ước đặt gà là 10.000đ, nếu ai được bài “ sáp ” thì những người chơi trả người được sáp số tiền 200.000đ; ai được “ liêng đồng hoa ” thì thắng những người chơi 100.000đ và chủ nhà là Phùng Văn T được hưởng lợi 200.000đ từ người chơi được sáp và được hưởng lợi 100.000đ khi người chơi được liêng đồng hoa. Quá trình đánh bạc T được “ sáp” 02 lần, T đối trừ luôn vào số tiền được hưởng lợi. Sau đó lần lượt có Phùng Văn T, Ngô Văn H, Phùng Văn C, Phùng Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc. Do đánh bạc thua hết tiền nên Phùng Văn T về trước. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày Đi CSHS Công an thị xã S phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc của các đối tượng tại nhà T. Tang vật thu giữ : 01 thảm lông màu xám; 01 bộ bài tù lơ khơ; tiền ngân hàng Nhà nước việt Nam đang lưu hành, số tiền 12.000.000đ. Ngoài ra cơ quan điều tra thu trên người phùng Văn T số tiền 8.100.000đ; thu Phùng Văn Đ số tiền 2.000.000đ. Cơ quan điều tra Công an thị xã S còn thu 07 chiếc điện thoại di Đng của Phùng Văn T (chủ nhà) , Ngô Văn H , Phùng Thị T , Phùng Văn T, Phùng Văn C, Phùng Văn T, Phùng Văn Đ

Phương thức đánh như sau:

Bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, khi bắt đầu chơi sẽ bốc bài để chọn người làm “chương”, sau đó người làm “chương” sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài. Các đối tượng thỏa thuận số tiền đặt ban đầu gọi là tiền “gà ” mỗi ván 10.000đ để vào giữa chiều bạc. Sau khi mọi người lên bài thì có thể tăng thêm tiền cá cược gọi là “ tố ” (việc tố bắt đầu từ người chia bài theo chiều tay phải), quy định việc “ tố ” mỗi ván tuy theo người chơi**.** Người nào sau khi xem bài của mình thấy không thể thắng được thì không theo mà bỏ bài coi như thua, còn những người theo “ tố ” thì so bài với những người còn lại. Người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng ván bạc đấy. Thứ tự được tính như sau :“ Sáp ” được tính cao nhất, sau đó đến “ liêng” và cuối cùng thấp nhất là tính “điểm ”. Trong đó :

- “ Sáp ” : là người đó có ba quân bài cùng hàng với nhau. Nếu ai có cùng bài “sáp” thì người có sáp có giá trị cao hơn sẽ thắng, thứ tự từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A. Ai có “sáp” cao nhất thì mỗi người chơi còn lại phải trả cho người có “sáp” 200.000đ (hai trăm nghìn) một người.

- "Liêng" : Là người có ba quân bài thứ tự liên tiếp nhau. Nếu những người có cùng " liêng" thì ai có "liêng" cao hơn sẽ thắng. Khi hai người có "liêng" bằng nhau thì so chất tính theo thứ tự cao đến thấp là chất rô, cơ, tép, bích.

- "Điểm" : là người đó có ba quân bài không có "sáp" hoặc "liêng" thì tính điểm ai điểm cao hơn thì thắng. Lấy điểm ba quân bài cộng lại với nhau, cao nhất điểm 9, thấp nhất điểm 0. Nếu cộng bài điểm lớn hơn 9 thì lấy số hàng đơn vị để tính điểm. Quy ước các quân bài 10, J, Q, K tính là 0 điểm, cùng điểm sẽ tính theo chất rô, cơ, tép, bích

Tại cơ quan điều tra Phùng Văn T (chủ nhà) khai có hành vi Tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Phùng Văn T; Phùng Văn Đ; Phùng Thị T; Phùng Văn T; Phùng Văn C; Phùng Văn T; Ngô Văn H có hành vi đánh bạc. Phùng Văn T (chủ nhà) khai khi tham gia đánh bạc có khoảng 1.800.000đ (trong đó vay của T 500.000đ – vay của T 500.000đ, khi thắng bạc T đã trả), Phùng Văn Đ có khoảng 2.020.000đ; Ngô Văn H có khoảng 520.000đ; Phùng Thị T có khoảng 1.400.000đ; Phùng Văn T có khoảng 14.900.000đ; Phùng Văn T có khoảng 1.400.000đ; Phùng Văn T có khoảng 500.000đ; Phùng Văn C có 1.700.000đ (C vay của T, khi thắng C đã trả). Số tiền trên các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc T cho T vay tiền; T cho C,T vay tiền nhưng không có mục đích cho vay tính lãi.

Về vật chứng: hồm 01 bộ tú lơ khơ, 01 chiếc thảm, số tiền 22.110.000đ, 07 chiếc điện thoại di động (trong đó điện thoại thu của Phùng Văn T (chủ nhà), Phùng Văn Đ là vật chứng liên quan vụ án). T bộ tài sản thu giữ khi bắt quả tang được chuyển đến Chi cục thi hành án dân dự thị xã S.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 31/01/2024 của VKSND Thị xã S đã truy tố bị cáo Phùng Văn T về tội "Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 BLHS; Truy tố bị cáo Phùng Thị T, Phùng Văn T, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Ngô Văn H, Phùng Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã S giữ N quyết định truy tố và đề nghị các bị cáo;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

1/Xử phạt; Phùng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" xử phạt từ 12 đến 15 tháng tù về tội " Tổ chức đánh bạc"; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

2/Xử phạt; Phùng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc"; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

3/Xử phạt; Phùng Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

4/Xử phạt; Phùng Thị T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

5/Xử phạt; Phùng Văn T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

6/Xử phạt; Phùng Văn C từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Điều 35 Bộ luật hình sự;

7/Xử phạt; Ngô Văn H từ 20 đến 25 triệu đồng

8/Xử phạt; Phùng Văn T từ 20 đến 25 triệu đồng

Căn cứ; Điều 47 BLHS;Điều 106; Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS,vỏ màu vàng,số IMEI (máy đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ màu bạc,số IMEI(máy đã qua sử dụng) của Phùng Văn T và Phùng Văn Đ.

Trả lại cho các bị cáo: Ngô Văn H 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ ngoài màu vàng,số IMEI 1; (máy đã qua sử dụng); Phùng Thị T 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone 7 Plus,vỏ màu hồng,số IMEI;(máy đã qua sử dụng);Phùng Văn T 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Sam sung GaIaxy A04e,vỏ màu xanh lam, số IMEI1(máy đã qua sử dụng); Phùng Văn C 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu OPPO A57,vỏ màu vàng,số IMEI1(máy đã qua sử dụng); Phùng Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus,vỏ màu đen,số IMEI (máy đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy; 01 Bộ bài tú lơ khơ; 01 thảm lông màu xám,có kích thước 192x153.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 22.110.000 đồng (Hai mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn).Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 08/11/2023 gần nhà T có đám cưới nên T cùng một số người đến làm giúp, gần trưa cùng ngày T rủ Phùng Thị T , Phùng Văn T và gọi điện cho Phùng Văn Đ đến nhà T đánh bạc, bằng hình thức đánh“ liêng ”sát phạt nhau bằng tiền, mọi người đồng ý. Tại nhà, T trải 01 tấm thảm ra nền phòng khách, mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Lúc đầu tham gia đánh bạc có Phùng Văn T (chủ nhà) , Phùng Thị T, Phùng Văn T và Phùng Văn Đ. Mọi người quy ước đặt gà là 10.000đ, nếu ai được bài “ sáp ” thì những người chơi trả người được sáp số tiền 200.000đ; ai được“ liêng đồng hoa ” thì thắng những người chơi 100.000đ và chủ nhà là Phùng Văn T được hưởng lợi 200.000đ từ người chơi được sáp và được hưởng lợi 100.000đ khi người chơi được liêng đồng hoa. Quá trình đánh bạc T được “ sáp” 02 lần, T đối trừ luôn vào số tiền được hưởng lợi. Sau đó lần lượt có Phùng Văn T, Ngô Văn H, Phùng Văn C, Phùng Văn T đến và cùng tham gia đánh bạc. Do đánh bạc thua hết tiền nên Phùng Văn T về trước. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày Đi CSHS Công an thị xã S phát hiện bắt quả tang hành vi đánh bạc thu trên chiếu bạc 12.000.000đ và thu trên người các con bạc 10.110.000đ.Tổng số tiền là 22.110.000đồng. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận truy tố bị cáo Phùng Văn T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “ Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 BLHS; Truy tố bị cáo Phùng Thị T, Phùng Văn T, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Ngô Văn H, Phùng Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm T, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa pH. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án có đồng phạm, các bị cáo không có sự phân công cụ thể, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức Đ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù H.

Xét vai trò tham gia của từng bị cáo HĐXX thấy rằng :

Đối với bị cáo Phùng Văn T là người nảy sinh ý định dủ các bị cáo vào tổ chức đánh bạc và đánh bạc tại nhà để kiếm lợi nhuận,bị cáo dùng số tiền 1.800.000đ để đánh bạc bản thân bị cáo có nhân thân xấu năm 1999 bị Tòa án nhân dân thị xã S xử về tội "Trộm cắp tài sản".Do vậy cần phải cách ly bị cáo khỏi địa pH để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Phùng Văn T sử dụng số tiền đánh bạc là 14.900.000đ, bị cáo Phùng Văn Đ sử dụng số tiền đánh bạc là 2.200.000đ. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi địa pH mà để bị cáo cải tạo tại địa pH cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Phùng Thị T sử dụng số tiền đánh bạc là 1.400.000đ, bị cáo Phùng Văn T sử dụng số tiền đánh bạc là 1.400.000đ, bị cáo Phùng Văn C sử dụng số tiền đánh bạc là 1.700.000đ. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Văn H có mang theo số tiền 520.000.đ bị cáo Phùng Văn T có mang theo số tiền 500.000đ nên cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền bị cáo H và T cũng đủ sức răm đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Đ,Phùng Thị T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Ngô Văn H, Phùng Văn T, phạm tội lần đầu, thuộc T H ít nghiêm T quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Đ cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với 2 bị cáo. Đối với các bị cáo khác có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus,vỏ màu đen,số IMEI (máy đã qua sử dụng)và; 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu

Sam sung GaIaxy A04e,vỏ màu xanh lam, số IMEI1(máy đã qua sử dụng) của Phùng Văn T và Phùng Văn Đ.

Trả lại cho các bị cáo: Ngô Văn H 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone 7 PIus,vỏ màu hồng,số IMEI;(máy đã qua sử dụng); bị cáo Phùng Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS,vỏ màu vàng,số IMEI (máy đã qua sử dụng); bị cáo Phùng Văn T 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu OPPO A57,vỏ màu vàng,số IMEI1(máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Văn C 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ ngoài màu vàng,số IMEI 1; (máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Văn T,sinh năm 2000 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ màu bạc,số IMEI(máy đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy; 01 Bộ bài tú lơ khơ; 01 thảm lông màu xám,có kích thước 192x153;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước; 22.110.000đồng*(Hai mươi hai triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn)* là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

[2] Vụ án không thuộc T H tạm đình chỉ hoặc T H trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[3] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ H pháp.

[4] Về tính H pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều H pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

[5] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: ***Phùng Văn T, sinh năm 1979 phạm tội*** "***Tổ chức đánh bạc" và tội "Đánh bạc".***

Tuyên bố bị cáo **Phùng Thị T, Phùng Văn T, Phùng Văn Đ, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Ngô Văn H, Phùng Văn T, sinh năm 2000 phạm tội "Đánh bạc".**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 322;điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

1/Xử phạt; Bị cáo Phùng Văn T, sinh năm 1979 là 06 (S) tháng tù về tội "Đánh bạc" và **12 (Mười hai)** tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng H hình phạt bị cáo Phùng Văn T phải chấp hành là **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.Bị cáo được trừ ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2023 đến ngày 17/11/2023

Căn cứ vào khoản 1 Khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự:

2/Xử phạt;Bị cáo Phùng Văn T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

3/Xử phạt; Bị cáo Phùng Văn Đ 06 (S) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Giao bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn Đ cho UBND xã Đ, thị xã S, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.T H người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

4/Xử phạt; Bị cáo Phùng Thị T 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 05 tháng 03 ngày.

5/Xử phạt; Bị cáo Phùng Văn T 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 05 tháng 03 ngày.

6/Xử phạt; Bị cáo Phùng Văn C 06 (S) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ mức hình phạt còn phải chấp hành là 05 tháng 03 ngày.

Thời gian chấp hành án được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự.Công an thị xã S nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án**.** Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phùng Thị T, Phùng Văn T,Phùng Văn C. Giao các bị cáo về UBND xã Đ,thị xã S, TP Hà Nội để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo của bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

7/Xử phạt; Bị cáo Ngô Văn H 25.000.0000đ (Hai lăm triệu đồng)

8/Xử phạt; Bị cáo Phùng Văn T 25.000.000 đ (Hai lăm triệu đồng)

***Về vật chứng*:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus,vỏ màu đen,số IMEI (máy đã qua sử dụng)và; 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Sam sung GaIaxy A04e,vỏ màu xanh lam, số IMEI1(máy đã qua sử dụng) của Phùng Văn T và Phùng Văn Đ.

Trả lại cho các bị cáo: Ngô Văn H 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone 7 PIus,vỏ màu hồng,số IMEI;(máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Thị T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS,vỏ màu vàng,số IMEI (máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Văn T 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu OPPO A57,vỏ màu vàng,số IMEI1(máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Văn C 01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ ngoài màu vàng,số IMEI 1; (máy đã qua sử dụng), bị cáo Phùng Văn T,sinh năm 2000;01 điện thoại di Đng nhãn hiệu Iphone XS Max,vỏ màu bạc,số IMEI(máy đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy; 01 Bộ bài tú lơ khơ; 01 thảm lông màu xám,có kích thước 192x153; *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024 giữa Công an Thị xã S và Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã S)*

Tịch thu sung công quỹ nhà nước; 22.110.000đồng*(Hai mươi hai triệu một trăm mười nghìn đồng chẵn) (theo giấy ủy nhiệm chi số 20 lập ngày 05/02/2024 do Công an thị xã S nộp vào kho bạc nhà nước thị xã S)*

Về án phí: Căn khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phùng Văn T, Phùng Văn T, Phùng Văn Đ, Phùng Thị T, Phùng Văn T, Phùng Văn C, Ngô Văn H, Phùng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TX S;
- Công an TX S;
- THA Dân sự TX S;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Quốc Huy